

THỰC TRẠNG BỒI DƯỠNG PHƯƠNG PHÁP HỌC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

• Huỳnh Mộng Tuyền^(*)

Tóm tắt

Bài báo hệ thống 4 nhóm phương pháp học cần bồi dưỡng cho sinh viên; xác định mục tiêu, nội dung, hình thức, chủ thể thực hiện, đánh giá kết quả bồi dưỡng phương pháp học cho sinh viên. Đồng thời, thực trạng được làm rõ về nhận thức và sử dụng phương pháp học, năng lực học tập, các hoạt động bồi dưỡng phương pháp học của sinh viên Trường Đại học Đồng Tháp hiện nay. Từ đó, chúng tôi đề xuất 4 biện pháp bồi dưỡng phương pháp học cho sinh viên qua quá trình dạy học; qua hoạt động ngoài giờ lên lớp; qua tự học, bồi dưỡng; qua đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập.

Từ khóa: Bồi dưỡng, phương pháp học, sinh viên, Trường Đại học Đồng Tháp.

1. Đặt vấn đề

Phương pháp (PP) quyết định hiệu quả hoạt động học, giúp người học làm thầy được bản thân, có khả năng tự học, tự phát triển bản thân suốt đời đáp ứng yêu cầu thực tiễn nghề nghiệp, thành công. Tầm quan trọng của PP đã được Rene Descartes khẳng định: “Không có PP người tài cũng mắc lỗi, có PP người bình thường cũng làm được những việc phi thường”. Vì vậy, phương pháp học (PPH) giữ vai trò vô cùng quan trọng trong sự phát triển người học. Thế nhưng, sinh viên (SV) Trường Đại học Đồng Tháp hiện nay chưa có PPH hiệu quả. SV cũng chưa được đào tạo, bồi dưỡng và tự đào tạo bồi dưỡng PPH nên ảnh hưởng lớn đến sự phát triển bền vững các phẩm chất, năng lực nghề. Vì vậy, bồi dưỡng PPH cho SV nói chung và đặc biệt sinh viên sư phạm là nhu cầu cấp thiết cho đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo hiện nay.

2. Lý luận về bồi dưỡng PPH của SV

2.1. Phương pháp học

PPH là hệ thống những hành động có chủ đích, theo một trình tự, kỹ thuật nhất định của SV thực hiện hoạt động học để chiếm lĩnh nội dung nhằm đạt được mục tiêu học. Căn cứ trên nhiều cơ sở khác nhau, chúng tôi xác định hệ thống PPH với 4 nhóm cơ bản sau:

- *Nhóm các PP thu thập và xử lý thông tin học tập:* Quan sát, đọc sách, đặt câu hỏi, lắng nghe...; phân tích, tổng hợp, phân loại, hệ thống hóa, phán đoán, suy luận, toán thống kê...

- *Nhóm PP lập và thực hiện kế hoạch học tập:* Xác định mục tiêu học tập; xác định nội dung công việc; lập kế hoạch và thời khoá biểu chi tiết; hệ thống công việc theo thứ tự ưu tiên với vai trò chủ thể hoạt

động học, không gian, thời gian, điều kiện, phương tiện phù hợp; dự kiến đánh giá việc thực hiện kế hoạch; triển khai thực hiện kế hoạch với việc huy động sức mạnh nội lực tranh thủ ngoại lực, kiên định, linh hoạt, sáng tạo thực hiện kế hoạch học tập.

- *PP thể hiện kết quả học tập qua viết, thuyết trình, thực hành:* Viết: xác định chủ đề, từ khóa, làm rõ các thuật ngữ, khái niệm; xây dựng đề cương; thực hiện viết theo những chiến thuật, đề cương định hướng; kiểm tra, hoàn chỉnh, rút kinh nghiệm bài viết. *Thuyết trình:* lập đề cương cho bài nói, xác định nội dung tinh hoa, hiện đại; sử dụng kênh chữ, kênh hình, phương tiện kỹ thuật hiện đại; sử dụng tốt ngôn ngữ và phi ngôn trong truyền đạt nội dung thuyết phục; lắng nghe phản hồi các ý kiến, rút kinh nghiệm. *Thực hành:* xác định mục tiêu, chuẩn, nhiệm vụ, chuẩn bị; quan sát quá trình thực hành cụ thể; làm lại, tập luyện, trình diễn kết quả thực hành, đánh giá, chứng nhận kết quả.

- *PP tự kiểm tra, đánh giá kết quả học tập:* SV xác định các tiêu chuẩn, tiêu chí, xây dựng các công cụ, sử dụng phối hợp PP, hình thức, kênh đánh giá, phản hồi kết quả khoa học.

Các PPH có mối quan hệ biện chứng. Chúng cần thực hiện thống nhất, đồng bộ, với quy trình, kỹ thuật, thủ thuật phù hợp để tạo nên hiệu quả học tập cao.

2.2. Bồi dưỡng PPH cho SV

Hoạt động bồi dưỡng PPH là hệ thống hành động thống nhất giữa các chủ thể bồi dưỡng nhằm bổ sung, nâng cao kiến thức, kỹ năng sử dụng PPH, biến đổi hành vi, thái độ học tập tích cực cho SV.

Mục tiêu bồi dưỡng là hệ thống năng lực sử dụng PPH cần đạt của SV. Đó là cơ sở định hướng cho việc xác định các năng lực cụ thể cần đạt của mỗi hoạt động bồi dưỡng PPH.

^(*) Trường Đại học Đồng Tháp.

Nội dung bồi dưỡng là khái niệm PPH; phân loại PPH; vai trò của PPH trong phát huy bộ máy học, sự thành công của người học; hệ thống PPH như trình bày ở phần 2.1 của bài báo.

Để chuyển tải nội dung bồi dưỡng cần có các hình thức tổ chức hoạt động bồi dưỡng phong phú, sinh động, hấp dẫn. Ví dụ: câu lạc bộ, hội thảo, hội thi, trò chơi, tham quan, giao lưu, diễn đàn, dự án nghiên cứu... Kinh phí, điều kiện, phương tiện... được huy động trong trường, thực hiện xã hội hóa giáo dục và sử dụng tốt sẽ tạo nên hiệu quả bồi dưỡng cao.

Chủ thể giữ vai trò chính trong bồi dưỡng PPH cho SV là giảng viên (GV) giáo dục học, PP dạy học bộ môn, chuyên gia nghiên cứu, giảng dạy về học phần PPH... GV cần có năng lực chuyên môn, sự phạm tốt, lòng yêu người, yêu nghề, có lý tưởng nghề nghiệp, làm chủ hệ thống PPH, có nhiều kinh nghiệm sử dụng PPH hiệu quả.

Đánh giá kết quả bồi dưỡng trên 2 mặt là hiệu quả tổ chức bồi dưỡng và năng lực sử dụng PPH hình thành ở SV. Cơ sở và tiêu chí đánh giá về kết quả tổ chức bồi dưỡng là phát huy tốt các thành tố của quá trình bồi dưỡng (chuyển tải nội dung, phát huy tốt hình thức, phương tiện, vai trò chủ thể của SV...). Năng lực PPH ở SV thể hiện ở mức độ kiến thức, kỹ năng, thái độ đạt được qua bồi dưỡng được đánh giá theo thang nhận thức, kỹ năng, thái độ của Bloom.

Các yếu tố hoạt động bồi dưỡng PPH cho SV có mối quan hệ biện chứng cần khai thác, phát huy đồng bộ. Đặc biệt là vai trò chủ đạo của GV trong khai thác phát huy các thành tố của quá trình bồi dưỡng, vai trò chủ thể, tích cực, độc lập, sáng tạo của SV trong bồi dưỡng và tự bồi dưỡng PPH của bản thân.

3. Thực trạng bồi dưỡng PPH cho SV Trường Đại học Đồng Tháp

3.1. Nhận thức của SV về PPH

Đa số SV chưa nhận thức đúng vị trí quan trọng nhất của PPH. SV quan tâm số 1 là việc thi cử; tiếp theo nội dung, yêu cầu học tập của GV; Yếu tố PPH được SV xếp thứ 3 với giá trị trung bình là 3,04. Chúng tôi yêu cầu SV kể tên các PP thu thập, xử lý thông tin, có 55,33% SV trả lời “không biết”; 44,67% tuy có trả lời câu hỏi nhưng vẫn không nêu được tên PP đúng.

Với câu hỏi: “Hãy kể tên các bước trong quy trình lắng nghe hiệu quả”, có 90,30% SV trả lời “không biết”; 9,7% tuy có trả lời nhưng vẫn không

nêu đúng các bước của quy trình lắng nghe hiệu quả. Kết quả trên phần nào cho thấy SV còn nhiều hạn chế trong hiểu biết các PPH.

3.2. Sử dụng các PPH của SV

Sử dụng PP thu thập và xử lý thông tin học tập (đọc sách, lắng nghe, quan sát, hỏi, phân tích, tổng hợp, thống kê toán học...) của SV qua 2 ý kiến GV, SV đạt chủ yếu ở mức trung bình yếu (dao động từ 2,15 đến 3,28). SV có sử dụng nhiều PP thu thập, xử lý thông tin nhưng chủ yếu theo kinh nghiệm, chưa theo quy trình khoa học, kỹ thuật hiệu quả.

PP lập và thực hiện kế hoạch học tập của SV còn yếu: Xác định điểm mạnh, điểm yếu; thời cơ, thách thức đối với việc học (2,37); Xác định hệ thống công việc với quỹ thời gian cụ thể thực hiện kế hoạch dài hạn (2,49); Xây dựng biện pháp thực hiện kế hoạch dài hạn (2,43). SV thực hiện đạt kết quả cao hơn: Xác định mục tiêu học tập ngắn hạn (3,00); Xác định hệ thống công việc với quỹ thời gian cụ thể thực hiện kế hoạch ngắn hạn (2,79).

PP thể hiện kết quả học tập của SV qua viết chủ yếu đạt mức trung bình yếu. Yếu nhất là viết theo logic chặt chẽ luận đề, luận cứ, luận chứng (2,00); Xác định luận đề, luận điểm, luận chứng, luận cứ (2,06). Đạt mức trung bình (dao động từ 2,91 đến 3,08): xác định từ khóa của đề tài học tập, đề thi, đề kiểm tra; làm rõ thuật ngữ, khái niệm của đề tài, đề thi; thu thập thông tin nhiều nguồn; xây dựng đề cương; sửa chữa...

SV thể hiện kết quả học tập qua thuyết trình đạt mức trên trung bình: Xác định yêu cầu học tập đạt 2,79; huy động kiến thức tinh hoa, khoa học, hiện đại (2,93); Dùng ngôn ngữ, phi ngôn ngữ chuyên nội dung học tập (2,90); Thể hiện hàm lượng trí tuệ, sự sáng tạo, xúc cảm (2,69); Thể hiện súc tích, theo logic chặt chẽ (3,04); Kết hợp kênh hình, kênh chữ khi trình bày (2,93); Quan sát, lắng nghe... điều chỉnh sự trình bày (3,44).

PP tự kiểm tra, đánh giá quá trình học tập đạt mức trên trung bình. Hạn chế nhất là lắng nghe ý kiến nhận xét của người khác về sự tiến bộ của bản thân (2,82); Điều chỉnh quá trình học tập (2,93)... SV còn hạn chế huy động sự đánh giá khách quan để đánh giá quá trình, PPH của bản thân. Khá nhất là nhận xét, đánh giá kết quả học tập của các bạn khác (3,39)... Thực tế, nhiều SV chưa xác định đúng nguyên nhân và chưa có biện pháp hữu hiệu để điều chỉnh quá trình học tập để luôn cải thiện thành tích học tập, sự tiến bộ không ngừng.

3.3. Bồi dưỡng PPH cho SV Trường Đại học Đồng Tháp

3.3.1. Năng lực học tập của SV Trường Đại học Đồng Tháp

Năng lực học tập của SV vừa là mục tiêu, vừa là kết quả của bồi dưỡng PPH. Nên điều đầu tiên cần làm rõ cơ sở thực tiễn là thực trạng năng lực học tập của SV:

Bảng 1. Năng lực học tập của SV

TT	Năng lực	Giảng viên			Sinh viên		
		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1	Thu thập, xử lý thông tin học tập	2,46	0,38	3	2,39	0,35	3
2	Lập và thực hiện kế hoạch học tập	2,32	0,25	4	2,26	0,34	4
3	Thể hiện kết quả học tập	3,03	0,50	1	3,04	0,38	1
4	Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân	2,62	0,37	2	2,61	0,46	2
5	Năng lực khác						

Qua bảng 1 cho thấy các năng lực học tập của SV đạt ở mức trung bình yếu. SV chú trọng nhiều đến việc thể hiện kết quả học tập của bản thân để được chứng nhận điểm, kết quả học tập và cùng xếp thứ nhất (3,03 và 3,04). SV ít đầu tư thu thập thông tin, lập kế hoạch học tập khoa học, thường xuyên đánh giá, điều chỉnh

quá trình học tập hiệu quả hơn.

3.3.2. Tích hợp PPH cho SV qua quá trình dạy học

PPH của SV phụ thuộc rất lớn vào quá trình dạy học của GV. Thực trạng vấn đề này được chúng tôi khảo sát và trình bày kết quả ở bảng 2 sau:

Bảng 2. Bồi dưỡng PPH cho SV qua quá trình dạy học

TT	Phương pháp	Giảng viên			Sinh viên		
		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1	PP quan sát đối tượng học tập	3,04	0,56	6	2,21	0,39	3
2	PP lắng nghe (nghe giảng, nghe để thu thông tin học tập...)	3,08	0,58	4	2,29	0,42	2
3	PP đọc sách	3,21	0,44	2	2,30	0,44	1
4	PP đặt và trả lời câu hỏi học tập	3,00	0,46	7	2,12	0,36	6
5	PP xử lý thông tin học tập	2,92	0,46	10	1,98	0,36	12
6	PP lập kế hoạch học tập	2,79	0,38	11	2,10	0,34	8
7	PP thực hiện kế hoạch học tập	3,07	0,36	5	2,08	0,32	9
8	PP viết báo cáo, bài thi, tiểu luận...	2,99	0,40	8	2,01	0,42	11
9	PP thuyết trình, thi vấn đáp...	3,23	0,44	1	2,18	0,38	4
10	PP trình bày kết quả học tập qua thực hành	3,11	0,44	3	2,11	0,29	7
11	PP ghi nhớ kết quả học tập	2,97	0,50	9	2,07	0,34	10
12	PP tự kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập	2,99	0,38	8	2,15	0,34	5
13	Ý kiến khác						

Số liệu khảo sát từ bảng 2 cho thấy, PPH chưa được GV chú trọng thực hiện qua quá trình dạy học, mức độ đạt được thấp (SV từ 1,8 đến 2,30). Ý kiến GV có phần cao hơn dao động 2,79 đến 3,23. Kết quả tiến hành phỏng vấn GV (L.T.N.A) về việc hướng dẫn các PPH cho SV: “Vào đại học là SV đã có PPH. Mục tiêu học phần của đào tạo đại học là kiến thức, kỹ năng môn

học. Thời gian hướng dẫn SV đạt mục tiêu môn học đã thiếu nên không có thời gian hướng dẫn PPH, chỉ hướng dẫn khi thấy SV mắc lỗi PPH nhận thấy được”. Chúng tôi phỏng vấn SV về hướng dẫn của GV về các PP đọc sách, lập kế hoạch... đa số SV trả lời GV rất ít hướng dẫn, chúng em thường được hướng dẫn cách làm bài thi hiệu quả, sửa lỗi khi thuyết trình, báo cáo

trước lớp; có học một vài tiết trong nhập môn ngành. Chúng tôi hỏi SV: “GV thường có giới thiệu cho các em các sách về PPH để các em đọc thêm không?”. Đa số SV trả lời rất ít được giới thiệu, và lại tui em không có thời gian đọc mấy sách đó cô ơi, đọc giáo trình, tài liệu tham khảo của môn học còn không kịp...” (SV N.T.N). Kết quả nghiên cứu phần nào cho thấy, PPH

chưa được GV chú trọng hướng dẫn SV qua quá trình dạy học và SV chưa có ý thức tích cực tìm hiểu, mức độ đạt được thấp.

3.3.3. *Bồi dưỡng PPH cho SV qua hoạt động ngoài giờ lên lớp*

Các PPH được hình thành cho SV qua hoạt động ngoài giờ lên lớp được thể hiện ở bảng 3 sau:

Bảng 3. Mức độ các PPH được bồi dưỡng qua hoạt động ngoài giờ lên lớp

TT	Phương pháp	Giảng viên			Sinh viên		
		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1	PP quan sát đối tượng học tập	2,18	0,22	9	1,74	0,24	10
2	PP lắng nghe (nghe giảng, nghe để thu thông tin học tập...)	2,32	0,21	6	1,95	0,23	7
3	PP đọc sách	2,31	0,21	7	2,09	0,32	1
4	PP đặt và trả lời câu hỏi học tập	2,51	0,18	3	2,06	0,34	3
5	PP xử lý thông tin học tập	2,37	0,14	5	2,04	0,24	5
6	PP lập kế hoạch học tập	2,38	0,36	4	2,05	0,36	4
7	PP thực hiện kế hoạch học tập	2,28	0,21	8	1,84	0,27	9
8	PP viết báo cáo, bài thi, tiểu luận...	2,52	0,28	2	2,08	0,22	2
9	PP thuyết trình, thi vấn đáp...	2,55	0,16	1	2,04	0,23	5
10	PP trình bày kết quả học tập qua thực hành	2,38	0,19	4	2,06	0,21	3
11	PP ghi nhớ kết quả học tập	2,51	0,20	3	2,03	0,29	6
12	PP tự kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập	2,55	0,23	1	1,92	0,18	8
13	Ý kiến khác						

Bảng số liệu trên cho thấy, ý kiến đánh giá của GV có phần cao hơn SV nhưng chủ yếu đạt mức ít khi hoặc chưa được bồi dưỡng. Các PPH được chú trọng phục vụ cho việc thi cử (PP viết bài kiểm tra, thi, tiểu luận, khóa luận...; PP trình bày kết quả học tập qua, thuyết trình, thực hành...). Theo quan sát và trải nghiệm thực tiễn, chỉ có một số khoa có tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp bồi dưỡng PPH cho SV. Như Khoa Giáo dục Tiểu học - Mầm non có tổ chức hội thảo về PPH. Khoa Sư phạm Ngoại ngữ có một GV thực hiện đề tài nghiên cứu sinh về năng lực tự học của SV nên tổ chức thực nghiệm một số hoạt động

bồi dưỡng kỹ năng tự học ngoài giờ lên lớp. Còn lại hầu như các khoa sư phạm chưa tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp để bồi dưỡng PPH cho SV. Chúng tôi phỏng vấn SV: “Các em có khi nào được tham gia hoạt động ngoài giờ lên lớp bồi dưỡng PPH do khoa của em tổ chức chưa”. Đa số SV trả lời: “Em chưa từng được tham gia cô ơi” (N.T.A.T).

3.3.4. *SV tự bồi dưỡng PPH*

Từ kết quả trên cho thấy, ở trường, SV ít được bồi dưỡng PPH thông qua dạy học, hoạt động ngoài giờ lên lớp... Vậy, SV đã tự học, tự bồi dưỡng PPH cho bản thân ra sao? Kết quả ở bảng 4 sau sẽ trả lời cho câu hỏi này:

Bảng 4. Mức độ các PPH được bản thân tự học, tự bồi dưỡng

TT	Phương pháp	Giảng viên			Sinh viên		
		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ bậc
1	PP quan sát đối tượng học tập	2,42	0,50	8	2,53	0,38	4
2	PP lắng nghe (nghe giảng, nghe để thu thông tin học tập...)	2,69	0,39	3	2,72	0,35	1
3	PP đọc sách	2,44	0,31	7	2,50	0,38	6

4	PP đặt và trả lời câu hỏi học tập	2,63	0,37	4	2,44	0,39	8
5	PP xử lý thông tin học tập	2,20	0,26	10	2,52	0,45	5
6	PP lập kế hoạch học tập	1,58	0,31	12	2,00	0,25	9
7	PP thực hiện kế hoạch học tập	2,35	0,38	9	2,49	0,33	7
8	PP viết báo cáo, bài thi, tiểu luận...	2,70	0,38	2	2,58	0,36	3
9	PP thuyết trình, thi vấn đáp...	2,80	0,41	1	2,71	0,39	2
10	PP trình bày kết quả học tập qua thực hành	2,46	0,42	6	2,58	0,38	3
11	PP ghi nhớ kết quả học tập	2,51	0,25	5	2,50	0,47	6
12	PP tự kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập	1,96	0,55	11	1,99	0,21	10
13	Ý kiến khác						

Kết quả khảo sát bảng 4 phần nào cho thấy, mức độ đầu tư tự bồi dưỡng PPH của SV còn thấp. Khi được phỏng vấn: “Em có đọc sách về PPH không?”, đa số SV trả lời rất ít. Bài trên lớp nhiều quá, em phải học Tiếng Anh, tin học... nên không có thời gian đọc. Chúng tôi hỏi: “Có bao giờ em hỏi kinh nghiệm về PPH, bí quyết học tập của GV chưa”. SV trả lời rằng rất ít hỏi vì ngại không dám.

4. Biện pháp thực hiện bồi dưỡng PPH cho SV Trường Đại học Đồng Tháp

4.1. Bồi dưỡng PPH cho SV qua quá trình dạy học

Trường Đại học Đồng Tháp cần chỉ đạo các khoa thực hiện bồi dưỡng PPH cho SV. Chuẩn đầu ra cần được xây dựng theo hướng tiếp cận năng lực PP, năng lực thực tiễn nghề. Từ hệ thống năng lực của chuẩn, tổ bộ môn cần phát triển chương trình các môn học có sự tích hợp dạy SV về PPH. Trong chương trình đào tạo, SV cần được học học phần PPH đại học. Qua học phần này, SV chiếm lĩnh hệ thống kiến thức về PPH, kỹ năng sử dụng PPH trong các tình huống học tập điển hình. SV sẽ tiếp tục được trải nghiệm, thực hành trong tất cả các học phần của quá trình học đại học.

GV giảng dạy các học phần đều phổ biến đề cương môn học cho SV, có hệ thống yêu cầu tự học cụ thể. Qua thực hiện nhiệm vụ tự học, SV trải nghiệm các PPH cơ bản; hướng dẫn SV các PPH hiệu quả trong kinh nghiệm, trong các tài liệu có giá trị; phổ biến, kích thích, động viên SV đọc và GV khen ngợi, tuyên dương, khen thưởng những thu hoạch tốt của SV tự đọc, tự học PPH. Đổi mới PP dạy học nhằm phát huy tối đa tính tích cực, độc lập, sáng tạo của SV trong thể hiện kết quả tự học, thể hiện PPH của bản thân. SV sử dụng các PPH vào thực tiễn để nâng cao hiệu quả học tập. GV cần theo dõi, biết ưu điểm, hạn chế PPH của SV để thường xuyên phát huy, khắc

phục. GV nên chú trọng chẳng những kiến thức, kỹ năng, thái độ mà quan trọng hơn là PPH của SV trong đánh giá kết quả học phần.

4.2. Tổ chức bồi dưỡng PPH cho SV thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp

Khoa, tổ chuyên môn cần đổi mới công tác tư vấn PPH của cố vấn học tập; tổ chức phong phú hoạt động ngoài giờ lên lớp để bồi dưỡng PPH cho SV. Đặc biệt là tổ chức câu lạc bộ bồi dưỡng PPH cho SV. GV cần xác định những nội dung quan trọng trong hệ thống PPH để thiết kế thành các hoạt động ngoài giờ lên lớp, bổ trợ cho các kiến thức đã được dạy hoặc tự học về PPH của SV; những hoạt động ngoài giờ lên lớp cần chú ý thực hiện là các buổi tọa đàm, thảo luận chuyên đề, sinh hoạt ngoại khóa, sinh hoạt câu lạc bộ, giao lưu giữa các khoa, các trường để trao đổi kinh nghiệm học tập...; tổ chức các hoạt động bồi dưỡng cần có nội dung hấp dẫn, thiết thực, PP, hình thức sinh động, hấp dẫn, tiến trình tổ chức khoa học, nghệ thuật. Khoa, tổ chuyên môn chủ động lập kế hoạch, xác định những nội dung phù hợp, xây dựng quy trình, kế hoạch bồi dưỡng và tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, chú ý đến thời gian tổ chức hoạt động tránh ảnh hưởng đến quá trình học tập và thời gian tự học của SV. Ban tổ chức cần huy động tài lực, vật lực để bồi dưỡng PPH cho SV hiệu quả. Đặc biệt cần đổi mới nội dung, PP, hình thức của Trung tâm Tư vấn học tập của Trường Đại học Đồng Tháp. Đội ngũ thực hiện công việc cố vấn học tập cho SV là GV đúng chuyên ngành, thâm niên, tâm huyết...

4.3. Phát huy tối đa vai trò chủ thể của SV trong tự đào tạo, bồi dưỡng PPH

GV định hướng giúp SV xác định đúng mục đích, mục tiêu học tập, lý tưởng nghề nghiệp. PPH phải trở thành mục tiêu quan trọng nhất của SV để họ tự làm thầy bản thân, không ngừng nâng cao năng

lực chuyên môn, nghiệp vụ suốt đời. SV phải thường xuyên đầu tư học PP, kỹ năng học; tích cực học hỏi từ sách, thầy, cô, bạn bè, anh, chị khóa trước... để nâng cao PP, kỹ năng học cho bản thân; tích cực chuẩn bị nội dung và PPH, thể hiện, trải nghiệm trên lớp được thầy, cô, bạn bè góp ý, chia sẻ kinh nghiệm để không ngừng cải thiện PPH của mình; tích lũy lý luận, trải nghiệm thực tiễn trong nhiều hình thức, điều kiện học tập như ở lớp, nhóm, tự học cá nhân... SV tích cực nghiên cứu các đề tài về PPH, công bố kết quả thông qua bài báo trên các tạp chí khoa học.

4.4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV

GV cần có quy định đánh giá kết quả học phần (có PPH) ở đề cương chi tiết môn học và phổ biến cho SV. Thực hiện đánh giá PPH của SV theo quá trình, theo chuẩn, tiêu chí cụ thể... Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên, dưới nhiều hình thức như: quan sát, điều tra, ghi chép học tập, trải nghiệm... Đánh giá PPH của SV cần được thực hiện theo quá trình dạy học, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Dựa trên chương trình, kế hoạch và tiêu chí, chuẩn mực đánh giá cụ thể cho từng PPH, GV đánh giá đảm bảo cả định tính và định lượng. Các PP, loại hình đánh giá cần áp dụng đa dạng, sử dụng phối hợp. GV cần đầu tư tâm trí cho nghệ thuật, chiến lược, chiến thuật phản hồi kết quả học tập, PPH của SV. Nhận xét của GV cần mang tính khích lệ, động viên SV học PPH. Đồng thời, GV cần chỉ ra PPH chưa phù hợp, hướng sử dụng các PPH hiệu

quả. GV cần có nghệ thuật khen thưởng, phê bình để SV luôn thăng hoa cảm xúc, có động lực mạnh mẽ trong đổi mới PPH. SV cần được GV tạo dựng thành công để nuôi dưỡng hứng thú, niềm tin, động cơ nâng cao PPH của bản thân.

5. Kết luận

Hệ thống PPH bao gồm 4 nhóm cơ bản: phương pháp thu thập xử lý thông tin; lập và thực hiện kế hoạch học tập; PP thể hiện kết quả học tập qua viết, nói, thực hành; và PP kiểm tra, đánh giá quá trình tự học. Để giúp SV làm chủ hệ thống PPH, GV cần tổ chức hệ thống hoạt động bồi dưỡng kết hợp với sử dụng phối hợp PP, hình thức... khoa học, nghệ thuật. Thực trạng SV hạn chế hiểu biết về PPH; sử dụng các PPH theo quy trình, kỹ thuật hiệu quả đạt mức trung bình yếu. GV chưa chú trọng bồi dưỡng PPH cho SV qua quá trình dạy học; SV ít khi được bồi dưỡng PPH qua tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp và SV chưa ý thức tự học, tự bồi dưỡng cho bản thân. Trên cơ sở lý luận, thực tiễn, 4 biện pháp bồi dưỡng PPH cho SV cần được thực hiện là đổi mới quá trình đào tạo, tích hợp dạy PPH cho SV thông qua quá trình dạy học; bồi dưỡng PPH cho SV qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; phát huy vai trò chủ thể tích cực của SV trong tự học, tự bồi dưỡng, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của SV. Các biện pháp bồi dưỡng PPH cho SV đã được khảo nghiệm đều cần thiết và khả thi cao.

Nghiên cứu này được hỗ trợ bởi đề tài mã số CS2015.01.50 của Trường Đại học Đồng Tháp./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Lê Khánh Bằng (1998), *Tổ chức phương pháp tự học cho sinh viên đại học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2]. Hồ Ngọc Đại (2003), *Cái và cách*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [3]. Nguyễn Văn Đản (2012), *Tổ chức hoạt động học*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- [4]. Thu Giang, Nguyễn Duy Cần (2010), *Tôi tự học*, NXB Thanh Niên, Thành phố Hồ Chí Minh.
- [5]. Jeannett Vos Gordendryden (2000), *Cách mạng học tập*, NXB Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.
- [6]. Hoàng Lâm (2008), *12 bí quyết học tập của học sinh giỏi*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [7]. Phạm Trung Thanh (1998), *Phương pháp học tập, nghiên cứu của SV cao đẳng, đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [8]. Nguyễn Cảnh Toàn (2004), *Học và dạy cách học*, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [9]. Phạm Quang Tuyền, Hồ Thị Hồng Vân (2016), "Lý thuyết phong cách học tập và khả năng ứng dụng trong dạy học phổ thông", *Tạp chí Giáo dục*, (số 353/2016).

THE REALITY OF FOSTERING STUDENTS' LEARNING METHOD AT DONG THAP UNIVERSITY

Summary

This article introduces a system of four learning methods which students need to be fostered; identifying objectives, content, activities, participants, and evaluating the related results. It also investigates current students' awareness and learning methods used, learning ability, and activities of fostering their learning methods at Dong Thap University. Therefore, we suggest four measures to foster students' learning methods through teaching process, extra activities, self-study, assessment-testing innovation.

Keywords: foster, learning method, students.

Ngày nhận bài: 11/10/2016; Ngày nhận lại: 21/11/2016; Ngày duyệt đăng: 9/12/2016.